

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2025/DS-ST
Ngày: 21/10/2025
*V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**;

2. Ông **Phạm Văn Năm**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 567/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 482/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Quốc B**, sinh năm xxxx,

Địa chỉ: Khu phố L, phường S, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trọng T**, sinh năm xxxx,

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm xxxx,

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Ngô Quốc B có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Do anh B và anh Trần Văn V có quen biết nhau từ trước, nên vào năm 2022 anh B có cho anh V vay 02 lần tiền:

- Lần thứ nhất, vào ngày 23/10/2022, anh B cho anh V vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay là 06 tháng và anh V có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi vay tiền, anh V chỉ đóng lãi cho anh B được 02 tháng với số tiền 3.000.000 đồng, không có trả vốn thì ngưng đóng cho đến nay.

- Lần thứ hai, vào ngày 27/10/2022, anh V tiếp tục vay của anh B số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay là 06 tháng và anh V có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi vay tiền, anh V chỉ đóng lãi cho anh B được 02 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, không có trả vốn thì ngưng đóng cho đến nay.

Sau khi đến hạn trả anh V không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, anh B có đòi nhiên lần nhưng anh V vẫn không trả mà còn cố tình trốn tránh. Nay anh B yêu cầu Trần Văn V có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền vốn là 300.000.000 đồng và yêu cầu Th lãi từ ngày anh B ngưng trả lãi cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Trần Văn V vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh B yêu cầu anh V trả số tiền vốn và lãi Th đến ngày xét xử tổng cộng là 464.340.000 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày xét xử (21/10/2025) là 164.340.000 đồng.

- Bị đơn anh Trần Văn V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét việc bị đơn anh Trần Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quốc B, Hội đồng xét xử xét thấy trong năm 2022 anh B có cho anh V vay 02 lần tiền, cụ thể:

- Lần thứ nhất, vào ngày 23/10/2022, anh B cho anh V vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay là 06 tháng và anh V có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi vay tiền, anh V đóng lãi cho anh B được 02 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, không có trả vốn thì ngưng đóng cho đến nay.

- Lần thứ hai, vào ngày 27/10/2022, anh V tiếp tục vay của anh B số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời hạn vay là 06 tháng và anh V có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi vay tiền, anh V đóng lãi

cho anh B được 02 tháng với số tiền 6.000.000 đồng, không có trả vốn thì ngưng đóng cho đến nay.

Sau khi đến hạn trả anh V không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, anh B có đòi nhiên lần nhưng anh V vẫn không trả mà còn cố tình trốn tránh. Nay anh B yêu cầu Trần Văn V có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền vốn là 300.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh B đã cung cấp cho Tòa án 02 bản chính “*Giấy mượn tiền*” có chữ ký của anh V. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V vắng mặt không lý do. Giấy mượn tiền đề ngày 23/10/2022 và ngày 27/10/2022 có chữ ký của anh V. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Trong vụ kiện này anh B đã đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Giấy mượn tiền đề ngày 23/10/2022 và ngày 27/10/2022 có chữ ký của anh V, nếu anh V không thừa nhận các chứng cứ trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, anh V cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối các chứng cứ mà anh B đã cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó nay anh B khởi kiện yêu cầu anh V trả lại cho anh B số tiền vốn 300.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu Th lãi: Anh B yêu cầu Th lãi của số tiền gốc 100.000.000 đồng từ ngày 24/12/2022 và số tiền gốc 200.000.000 đồng từ ngày 28/12/2022 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 1,66%/tháng. Xét yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc anh V có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền lãi cụ thể là:

+ Số tiền vốn 100.000.000 đồng (Th từ ngày 24/12/2022 đến ngày 21/10/2025 là 33 tháng 29 ngày, anh B yêu cầu làm tròn là 33 tháng): $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 33 \text{ tháng} = 54.780.000 \text{ đồng}$.

+ Số tiền vốn 200.000.000 đồng (Th từ ngày 28/12/2022 đến ngày 21/10/2025 là 33 tháng 25 ngày, anh B yêu cầu làm tròn là 33 tháng): $200.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 33 \text{ tháng} = 109.560.000 \text{ đồng}$.

Do đó Hội đồng xét xử buộc anh V trả cho anh B số tiền lãi tổng cộng là 164.340.000 đồng.

[4] Về thời gian trả: Anh B yêu cầu anh V trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh V phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của anh B được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh B được hoàn lại số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 91, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469, 357 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Quốc B.

1. Buộc anh Trần Văn V trả cho anh Ngô Quốc B số tiền vốn và lãi tổng cộng là 464.340.000 (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn*) đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V không chịu trả số tiền trên thì anh V còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của anh B và anh V nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu anh B, anh V không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Văn V chịu 22.573.600 (*hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Ngô Quốc B 10.921.600 (*mười triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm*) đồng tạm ứng án phí chi đã nộp theo biên lai số 0001052 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Hà

Phạm Văn Năm

Nguyễn Cao Tuấn

